

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y KHOA – PHIÊN BẢN 2023

(Áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2024)

1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo bác sĩ y khoa được xây dựng dựa trên Khung trình độ quốc gia Việt Nam; các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Bộ Y tế; ý kiến phản hồi của các bên liên quan; có sự tham chiếu với chương trình đào tạo ngành y khoa của các trường Đại học trong nước và quốc tế, đặc biệt có sự tham gia góp ý từ các chuyên gia của tổ chức HAIVN và trường Y khoa Harvard – Hoa Kỳ trong khuôn khổ dự án Impact-Med giai đoạn 2. Chương trình được xây dựng theo hướng tích hợp thành các module, tinh giản số giờ lý thuyết, tăng thời gian thực hành, thực tập lâm sàng; chú trọng phát huy khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, tự học của người học nhằm hình thành các năng lực mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp, sẵn sàng tham gia vào công tác điều trị, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Thông tin chung chương trình đào tạo

1. Tên chương trình đào tạo (Name of Program)	Y khoa (Medicine)
2. Trình độ đào tạo (Level)	Đại học (Undergraduate)
3. Mã ngành đào tạo (Code)	7720101
4. Đối tượng tuyển sinh (Enrolment)	Công dân tốt nghiệp THPT và đạt tiêu chuẩn tuyển sinh đầu vào theo quy định của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng (as Enrolment criteria of school)
5. Thời gian đào tạo (Duration)	6 năm (6 years)
6. Cơ sở đào tạo (Institute)	Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng (Danang University of Medical Technology and Pharmacy)
7. Loại hình đào tạo (Type)	Chính quy (Official)

8. Ngôn ngữ đào tạo (Language)	Tiếng Việt (Vietnamese)
9. Tổng số tín chỉ (Credits)	195 tín chỉ (credits) (Không tính Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh)
10. Chức danh khi tốt nghiệp (Degree)	Bác sĩ y khoa (Medical Doctor)

ĐÃ HOÀN THÀNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC và nhận CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, cấp bởi Trung tâm CEA-AVU&C.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcome - PLO)

Khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, sinh viên tốt nghiệp có các năng lực sau:

Lĩnh vực I. Kiến thức khoa học cơ bản và y học

CĐR1. Vận dụng được đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các kiến thức về kinh tế, văn hóa và xã hội đặc thù ở khu vực vùng miền vào công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

CĐR2. Vận dụng được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng, khoa học về hành vi, tâm lý, xã hội và dân số trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

CĐR3. Vận dụng y học dựa trên chứng cứ trong giải quyết các vấn đề sức khỏe.

Lĩnh vực II. Chăm sóc người bệnh

CĐR4. Khai thác thông tin, thăm khám lâm sàng, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng, cận lâm sàng, biện luận chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt các bệnh thường gặp.

CĐR5. Phân tích, đánh giá, sử dụng ưu tiên các thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để thiết lập kế hoạch điều trị.

CĐR6. Thực hiện được các thủ thuật chẩn đoán, sơ cấp cứu cơ bản và chuyển tuyến kịp thời, an toàn.

CĐR7. Làm việc hiệu quả trong nhóm liên ngành đảm bảo điều trị, chăm sóc người bệnh an toàn và hợp lý.

CĐR8. Áp dụng y học cổ truyền, các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc trong điều trị, dự phòng và phục hồi chức năng một số bệnh thường gặp.

Lĩnh vực III. Y đức và tính chuyên nghiệp

CĐR9. Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc ra quyết định điều trị, chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.

CĐR10. Thể hiện sự tôn trọng nhân phẩm, quyền bảo mật thông tin và quyền tự quyết của người bệnh; thể hiện sự thấu hiểu và đồng cảm với người bệnh, đảm bảo sự công bằng trong chăm sóc người bệnh.

CĐR11. Thể hiện sự trung thực khi báo cáo về tình trạng của người bệnh, và các sai sót y khoa (nếu có); tuân thủ các nguyên tắc, quy định về đạo đức trong nghiên cứu y học.

Lĩnh vực IV. Giao tiếp và cộng tác

CĐR12. Thiết lập mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng, phối hợp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng trong thực hành chăm sóc y khoa.

CĐR13. Trao đổi thông tin hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh về việc điều trị và ký cam kết đồng thuận trên văn bản.

CĐR14. Cộng tác, giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp trong chăm sóc, tư vấn, giáo dục người bệnh và cộng đồng.

Lĩnh vực V. Thực hành dựa trên hệ thống

CĐR15. Thực hiện quy trình an toàn người bệnh, tuân thủ chặt chẽ các quy định và quy trình chuyên môn của cơ sở thực hành.

CĐR16. Phân tích và đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh với nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, sử dụng hiệu quả hệ thống chăm sóc y tế, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

CĐR17. Xác định đúng nhu cầu, các vấn đề sức khỏe ưu tiên khi tham gia xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu trong truyền thông giáo dục sức khỏe ban đầu cho cá nhân và cộng đồng.

Lĩnh vực VI. Học tập và cải thiện dựa trên thực hành

CĐR18. Có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học, đánh giá thông tin nhằm cải tiến công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh.

CĐR19. Có khả năng tự học, học tập suốt đời để duy trì, phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp.

CĐR20. Vận dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin để tối ưu hóa việc học, thực hành lâm sàng và nghiên cứu chuyên môn ngành Y khoa.

4. Cơ hội việc làm và học tập sau tốt nghiệp

4.1. Cơ hội việc làm

- Tại các cơ sở y tế với chức danh bác sĩ điều trị.
- Tại các cơ sở đào tạo thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên.
- Tại các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế.
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công việc tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn.

4.2. Khả năng học tập nâng cao trình độ:

- Hệ thực hành: Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa
- Hệ nghiên cứu: Cao học, Nghiên cứu sinh

5. Cấu trúc kiến thức toàn khóa

5.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 17 TC (17 LT - 0 TH)

TT	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số TC
1	Định hướng nghề nghiệp	2
2	Triết học Mác - Lênin	3
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
7	Tiếng Anh chuyên ngành I	2
8	Tiếng Anh chuyên ngành II	2
9	Giáo dục thể chất	3
10	Giáo dục quốc phòng và an ninh	165 tiết

5.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

5.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 66 TC (47 LT - 19 TH)

TT	TÊN MODULE/HỌC PHẦN	Tổng số TC
1	Module 1	8
2	Module 2	5
3	Module 3	5
4	Module 4	1
5	Module 5	1
6	Module 6	2
7	Thực hành cơ sở ngành 1	3
8	Module 7	1
9	Module 8	3
10	Thực hành cơ sở ngành 2	1
11	Module 9	2
12	Module 10	2
13	Module 11	1
14	Module 12: Hệ Thần kinh	2
15	Thực hành cơ sở ngành 3	3
16	POM-Y2 I	4
17	POM-Y2 II	3
18	Y học dựa trên bằng chứng	2
19	Dân số học	1
20	Dịch tễ học	2
21	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	1
22	Sức khỏe môi trường và Bệnh nghề nghiệp	1
23	Tổ chức và quản lý y tế	1

TT	TÊN MODULE/HỌC PHẦN	Tổng số TC
24	Chương trình y tế quốc gia	1
25	Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế	1
26	Chẩn đoán hình ảnh	3
27	Xác suất - Thống kê y học	2
28	Dự án học thuật	2
29	Nghiên cứu khoa học	2

5.2.2. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc : 98 TC (50 LT - 48 TH/TTBV)

TT	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số TC
1	Tiền lâm sàng I	4
2	Tiền lâm sàng II	4
3	Tiền lâm sàng III	2
4	POM- Y3 Nội I	3
5	POM- Y3 Nội II	2
6	POM- Y3 Ngoại	2
7	Nội Bệnh lý I	4
8	Nội Bệnh lý II	4
9	Nội Bệnh lý III	4
10	Nội Bệnh lý IV	4
11	Ngoại bệnh lý I	4
12	Ngoại bệnh lý II	4
13	Ngoại bệnh lý III	4
14	Ngoại bệnh lý IV	4
15	Phụ Sản I	4
16	Phụ Sản II	4
17	Phụ Sản III	3
18	Phụ Sản IV	3

TT	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số TC
19	Nhi khoa I	4
20	Nhi khoa II	4
21	Nhi khoa III	4
22	Nhi khoa IV	4
23	Truyền nhiễm	4
24	Y học cổ truyền	3
25	Thần kinh	3
26	Y học gia đình	4
27	Ung thư - Y học hạt nhân	3
28	Tâm thần	2

5.2.3. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn 5/10): 10 TC (05 LT - 05 TH/TTBV)

TT	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số TC
1	Răng hàm mặt	2
2	Tai mũi họng	2
3	Mắt	2
4	Da liễu	2
5	Gây mê hồi sức	2
6	Y pháp	2
7	Phục hồi chức năng	2
8	Lao	2
9	Lão khoa	2
10	Y học thảm họa	2

5.2.4. Kiến thức tốt nghiệp: 4 TC

TT	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số TC
----	--------------	------------

1	Học phần tốt nghiệp	4

6. Danh sách giảng viên chủ trì và giảng viên giảng dạy chính của chương trình đào tạo

Họ và tên GV	Chuyên môn	GV chủ trì CTĐT	Họ và tên GV	Chuyên môn	GV chủ trì CTĐT
PGS.TS.BS. Hồ Hữu Thiện	Ngoại khoa	X	PGS.TS. Nguyễn Khắc Minh	YTCC	
TS.BS. Lê Văn Nho	Nội khoa	X	PGS.TS.BS. Phạm Ngọc Hùng	Ngoại khoa	
TS.BS. Đặng Văn Thới	Ngoại khoa	X	TS.BS. Nguyễn Quang Hải	Răng Hàm Mặt	X
TS.BS. Nguyễn Đình Phương Thảo	Sản Phụ khoa	X	TS.BS. Phạm Nguyên Cường	Giải phẫu bệnh-Pháp y	X
TS.BS. Nguyễn Phạm Thanh Nhân	Y khoa	X	TS.BS. Lê Viết Nguyên Sa	Sản Phụ khoa	X
TS.BS. Đặng Phi Công	Vi sinh y học	X	TS.BS. Phạm Minh Sơn	Sản Phụ khoa	X
TS.BS. Nguyễn Nguyên Trang	Nội khoa		BSCCKII. Nguyễn Trọng Thiện	Ngoại khoa	
TS.BS. Lê Thị Thúy	Hóa sinh y học		TS.BS. Đặng Văn Thắng	Ngoại khoa	
BSCCKII. Nguyễn Thanh Hùng	Ngoại khoa		TS.BS. Hồ Xuân Tuấn	Chẩn đoán hình ảnh	
TS.BS. Nguyễn Tấn Dũng	Phục hồi chức năng		TS.BS. Nguyễn Minh Sơn	Y khoa	
TS.BS. Thái Cao Tần	Ngoại khoa		TS.BS. Nguyễn Hoài Trung	Phục hồi chức năng	
TS.BS. Hoàng Phương	Tim mạch can thiệp		TS.BS. Phan Hải Thanh	Ngoại khoa	
ThS.BS. Nguyễn Thị Hà Thanh	Nội khoa		TS.BS Nguyễn Trọng Nghĩa	Nội khoa	
ThS.BS. Nguyễn Thị Kim Duyên	Nội khoa		ThS.BS. Lê Hoàng Minh Châu	Nhi khoa	
ThS.BS. Nguyễn Trung Nghĩa	Tai Mũi Họng		ThS.BS. Huỳnh Nhất Toàn	Ngoại khoa	
TS. Hoàng Thanh Hương	Sức khỏe Môi trường		ThS.BS. Nguyễn Thái Nghĩa	Nhi khoa	
TS. Trần Thị Diễm Na	Ký sinh trùng		TS. Cao Văn	Vi sinh y học	
TS.BS. Hoàng Phương	Nội khoa		BSCCKII Phan Vĩnh Sinh	Huyết học	
BSCCKII Nguyễn Tấn Hùng	Nội khoa		BSCCKII Võ Hữu Hội	Nhi khoa	
BSCCKII Nguyễn Hoàng Sơn	Nội khoa		BSCCKII Võ Đức Minh	Nhi khoa	
BSCCKII Huỳnh Hữu Năm	Nội khoa		BSCCKII Phan Tín	Sản Phụ khoa	
BSCCKII Hoàng Huy Liêm	Nội khoa		BSCCKII Hà Thị Tiểu Di	Sản Phụ khoa	
BSCCKII Nguyễn Bá Hùng	Nội khoa		BSCCKII Lê Thị Mộng Tuyền	Sản Phụ khoa	
BSCCKII Đặng Văn Ninh	Nội khoa		BSCCKII Lê Tự Dũng	Ngoại khoa	
BSCCKII Phạm Thị Ánh Huy	Nội khoa		BSCCKI Phan Phước An Bình	Ngoại khoa	
BSCCKII Phạm Hữu Quốc	Nội khoa		BSCCKII Lê Quang Chí Cường	Ngoại khoa	
Ths. BS. Trần Xuân Tín	Nội khoa				
BSCCKII Nguyễn Thị Thuận	Nội khoa				
Ths. BS. Lê Thành Phúc	Nội khoa				
BSCCKII Ngô Hạnh	Ngoại khoa				

BSCKII Phạm Vĩnh Huy BSCKII Nguyễn Minh Tuấn BSCKII Nguyễn Văn Minh BSCKII Phan Đình Thảo	Ngoại khoa Ngoại khoa Y học hạt nhân Ngoại khoa				
--	--	--	--	--	--